

BÀI 2: VẼ ĐẸP CỔ ĐIỂN

Môn: Ngữ văn 8; Số tiết: 12 tiết (Từ tiết 13 ->24)

TUẦN 6

TIẾT PPCT: 21, 22, 23

PHÂN VIẾT

VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

Học sinh bước đầu biết viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.

2. Phẩm chất: Ý thức tự giác, tích cực trong học tập, đoàn kết, trách nhiệm chia sẻ trải nghiệm tập làm thơ bằng cảm xúc của bản thân.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 8 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế cho học sinh khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp gợi mở, nêu vấn đề để huy động kiến thức nền bước vào bài học.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của học sinh để đánh giá hoạt động học tập.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|--|---|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Chúng ta đã học, đã đọc những bài thơ nào thuộc thể thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, trao đổi cặp đôi, thời gian 1 -> 2 phút.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS trình bày theo yêu cầu nội dung đề bài. GV gọi 1 -> 2 HS nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> <p style="text-align: center;"><i>GV ghi tên bài học lên bảng</i></p> | <p>- Học sinh chia sẻ những bài thơ đã học, đã đọc thuộc thể thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật.</p> <p>Giới thiệu vào bài mới: Trong phần Đọc, các em đã được học các tác phẩm mẫu mực của thể thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt Đường luật. Các em hãy vận dụng các thao tác, kĩ năng đọc hiểu đã được hình thành, rèn luyện để viết bài văn phân tích một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật. Vậy thì tiết học hôm nay thầy (cô) trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật) nhé!</p> |

2. Hoạt động 2: Giải quyết vấn đề

Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu đối với Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).

a. Mục tiêu

- Học sinh lựa chọn được bài thơ phù hợp để Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).
- Học sinh vận dụng những kiến thức về bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật để viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, cá nhân, gợi mở, nêu vấn đề.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu học tập và nội dung câu trả lời để đánh giá hoạt động học của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|--|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật có những đặc điểm cơ bản nào? Theo em, bài văn phân tích một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật cần đáp ứng những yêu cầu</p> | <p>1. Yêu cầu đối với viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)</p> |

gi?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân, hỏi đáp (1-1), trao đổi chia sẻ trải nghiệm của bản thân.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS trả lời yêu cầu của đề bài.

GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng phần nội dung cốt lõi (*HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân*).

→ Đặc điểm của thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật sẽ có nhịp điệu du dương như một bản giao hưởng khiến cho bài thơ sẽ rất dễ đọc nghe sẽ rất êm tai. Thơ Đường luật sẽ mang nhịp chẵn, ngắt nhịp 2 hoặc 4 tiếng trọn nghĩa.

→ Yêu cầu:

- Giới thiệu khái quát về tác giả và bài thơ (nhân đề, đề tài, thể thơ,...); nêu ý kiến chung của người viết về bài thơ.

- Phân tích được nội dung cơ bản của bài thơ (đặc điểm của hình tượng thiên nhiên, con người; tâm trạng của nhà thơ), khái quát chủ đề bài thơ.

- Phân tích được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (một số yếu tố thi luật của thể thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật; nghệ thuật tả cảnh, tả tình; nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (từ ngữ, biện pháp tu từ,...); ...)

- Khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ.

Hoạt động 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo

a. Mục tiêu: Từ bài viết tham khảo, nắm được cách viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, cá nhân, gọi mở, nêu vấn đề, làm việc nhóm, hợp tác.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu bài tập, nội dung câu trả lời để đánh giá hoạt động học tập của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| <p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Cho HS đọc 2 lần bài viết tham khảo và phân tích bài viết theo các hộp chỉ dẫn (bên phải) trong SGK tr 48 -> 51. GV: Qua phân đọc bài viết tham khảo. Em hãy cho biết trong bài viết có thể chia làm mấy đoạn văn? Chỉ ra yêu cầu của mỗi đoạn văn đó là gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, chia sẻ với bạn ngồi cùng bàn để tìm ra kết quả. GV sử dụng phương pháp hỏi đáp 1-1, nêu vấn đề, giải quyết tình huống.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 vài HS trả lời nội dung câu hỏi yêu cầu. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng phần nội dung cốt lõi (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân).</p> <p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV1: Bài viết đã giới thiệu những gì về bài thơ “Thương vợ” trong đoạn văn mở đầu? Bài viết đã phân tích những nội dung nào trong bài thơ “Thương vợ”? GV2: Bài viết đã chỉ ra những nét đặc sắc nghệ thuật gì ở bài thơ “Thương vợ”? (thể thơ, đề tài, thi liệu, ngôn ngữ, bút pháp trữ tình hoà quyện cùng bút pháp trào phúng,...)</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc theo nhóm chia lớp làm 6 nhóm, nhóm 1, 2, 3 hoàn thành câu hỏi 1, nhóm 4, 5, 6 hoàn thành câu hỏi 2 (thời gian 7 -> 8 phút). GV đi hỗ trợ HS và bao quát lớp, theo dõi</p> | <p>2. Đọc và phân tích bài viết tham khảo Bài văn: Phân tích bài thơ <i>Thương vợ</i> của Trần Tế Xương</p> <p>→ Bài văn có thể chia làm 4 đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn 1: Từ đầu -> <i>nổi tiếng nhất của ông</i> (Giới thiệu tác giả và bài thơ) - Đoạn 2: tiếp -> <i>giàu đức hi sinh</i> (Phân tích nội dung) - Đoạn 3: Tiếp -> <i>sâu lắng là cội rễ</i> (Phân tích đặc sắc nghệ thuật) - Đoạn 4: <i>Còn lại</i> (Nêu ý nghĩa, vị trí của bài thơ). <p>→ Bài viết giới thiệu Trần Tế Xương được xếp vào hàng những cây bút trào phúng xuất sắc nhất của nền văn học dân tộc. Ông cũng là một nhà thơ trữ tình giàu cảm hứng nhân đạo và lòng yêu nước.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>các nhóm thảo luận.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 1 -> 2 HS đại diện các nhóm 1, 2 lên trình bày câu hỏi 1.</p> <p>GV gọi 1 vài HS đại diện nhóm 3 nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.</p> <p>GV gọi 1 -> 2 HS đại diện các nhóm 4, 5 lên trình bày câu hỏi 2.</p> <p>GV gọi 1 vài HS đại diện nhóm 6 nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng phần nội dung cốt lõi (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân).</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích nội dung chính: Chân dung người vợ trong cảm xúc yêu thương cùng tiếng cười tự hào và một cách nhìn về thân phận người phụ nữ của Tú Xương. → Những nét đặc sắc nghệ thuật: - Đề tài: người vợ - Thể thơ: thất ngôn bát cú Đường luật - Nhà thơ đã sử dụng một cách linh hoạt và điều luyện các yếu tố đặc trưng của thể loại: sự hòa phối thanh điệu, kết cấu chặt chẽ, tính cô đọng, hàm súc,... - Đồng thời, bài thơ mang đến những cách tân độc đáo ở nhiều bình diện: đề tài, thi liệu, ý tứ, đặc biệt là ngôn ngữ thơ. - Khẳng định vị trí, ý nghĩa: Bài thơ Thương vợ là tác phẩm tiêu biểu cho giá trị tư tưởng và nghệ thuật của thơ Tú Xương. Tác giả đặt ra nhiều vấn đề có ý nghĩa xã hội to lớn. |
|--|---|

Hoạt động 3: Thực hành viết theo các bước

- a. Mục tiêu:** Nắm được các bước tiến hành viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).
- b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, làm việc cá nhân, trao đổi chia sẻ trải nghiệm bản thân.
- c. Sản phẩm học tập:** Tiếp thu kiến thức và viết đoạn văn để đánh giá hoạt động học tập của học sinh.
- d. Tổ chức thực hiện**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|--|---|
| <p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV1: Em hãy nhớ lại một số bài thơ viết theo thể thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật đã học hoặc đã đọc? Lựa chọn bài thơ em hiểu và yêu thích để phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).</p> <p>GV2: Theo em mục đích viết để làm gì? Dành cho đối tượng nào đọc?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS làm việc cá nhân, trao đổi cặp</p> | <p>3. Thực hành viết theo các bước</p> <p>3.1. Trước khi viết</p> <p>a. Lựa chọn đề tài (lựa chọn bài thơ)</p> |

đôi để chia sẻ trải nghiệm của bản thân câu hỏi 1, 2.

GV hỗ trợ HS khi cần được trợ giúp.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS trả lời yêu cầu nội dung của câu hỏi 1, 2.

GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng phần nội dung cốt lõi (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân).

Nhiệm vụ 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Cho HS đọc 2 lần phần tìm ý tham khảo SGK tr 51, 52.

GV1: Em dự định lựa chọn bài thơ nào? Tác giả là ai? Hoàn cảnh ra đời của bài thơ? Nội dung chính của bài thơ đó là gì?

GV2: Em hãy đọc bài thơ nhiều lần để cảm nhận được những nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của bài thơ như thế nào? (Về nội dung, có thể tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi: Bài thơ tập trung khắc họa những hình tượng nào? Hình tượng thiên nhiên/ con người hiện lên với những đặc điểm gì? Qua đó, tác giả thể hiện những cảm xúc, tâm trạng nào? Về nghệ thuật, có thể căn cứ vào các đặc điểm hình thức của thơ Đường luật (niêm, luật bằng trắc, vần, nhịp, đối,...) và bút pháp tả cảnh, tả tình, nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ,...)

GV3: Em có nhận xét như thế nào về vị trí và ý nghĩa của bài thơ đó?

(GV sử dụng phiếu bài tập số 1)

Bước 2: Chuyển giao nhiệm vụ

→HS nhớ lại hoặc sưu tầm 1 số bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật mà mình yêu thích.

- Gợi ý một số bài thơ: Thu điếu (Nguyễn Khuyến); Qua đèo Ngang (Bà Huyện Thanh Quan); Cảnh khuya (Hồ Chí Minh)...

→Mục đích viết là: Làm rõ cái hay, cái đẹp về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật.

- Người đọc là những người có nhu cầu hiểu biết về thơ Đường luật hoặc về bài thơ được phân tích.

b. Tìm ý

GV cho HS làm việc cá nhân, sử dụng phiếu bài tập tìm ý, thời gian từ 5 -> 6 phút. GV hỗ trợ HS và bao quát lớp.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS trình bày kết quả theo phiếu bài tập.

GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung bài tập tìm ý của bạn.

Bước 4: Kết luận nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng phần nội dung cốt lõi (*HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân*).

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS đề bài: Viết bài văn phân tích bài thơ **Cảnh khuya** của *Hồ Chí Minh*.

GV: Em hãy lập dàn ý cho đề bài trên gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài (theo gợi ý SGK tr 52).

(*GV sử dụng phiếu học tập số 2*)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân, sắp xếp các thông tin, ý tưởng tìm được cho bài viết thành 1 dàn ý (gợi dẫn SGK tr 52), thời gian từ 5 -> 7 phút.

GV bao quát lớp, hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS báo cáo nội dung theo yêu cầu.

GV gọi 1 -> 2 HS nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng phần nội dung cốt lõi (*HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân*).

- HS có kỹ năng tìm ý để viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).

c. Lập dàn ý

Bài thơ: **Cảnh khuya**

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

(*Hồ Chí Minh*)

→**Mở bài**: Giới thiệu khái quát về tác giả Hồ Chí Minh và bài thơ Cảnh khuya.

- **Thân bài**:

+ Phân tích nội dung cơ bản của bài thơ: Bức tranh thiên nhiên êm đềm, thơ mộng nơi núi rừng Việt Bắc (chú ý âm thanh, hình ảnh,...) và hình tượng con người thao thức với niềm trăn trở, nỗi âu lo dân, nước,... Qua đó, khái quát được chủ đề của bài thơ (thể hiện tình yêu thiên nhiên, nhiệt huyết cứu nước,...).

+ Phân tích một số yếu tố thi luật của thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật, tác dụng của các biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá, điệp ngữ,...

- **Kết bài**: Nêu ý nghĩa của bài thơ (thể hiện vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ, khơi dậy tình yêu quê hương, đất nước,...).

→Dàn ý bài làm của học sinh (Kết quả phiếu học tập số 2)

Nhiệm vụ 4**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV cho HS đọc phần lưu ý khi viết bài (SGK tr 52).

GV cho đề bài: Viết bài văn phân tích bài thơ **Cảnh khuya**:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

(*Hồ Chí Minh*)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS viết bài văn phân tích bài thơ **Cảnh khuya** của Hồ Chí Minh. Thời gian 35 -> 40 phút.

GV cho HS nhắc lại 3 nội dung khi viết 1 bài văn (mở bài, thân bài, kết bài). Theo dõi HS viết bài, bao quát lớp khi HS viết bài văn.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

HS viết bài xong GV cho trao đổi bài viết theo cặp đôi, chuẩn bị sang bước chỉnh sửa bài viết.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá thời gian viết bài của HS.

Nhiệm vụ 5**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV cho HS đọc bảng rà soát chỉnh sửa bài viết theo gợi ý. (SGK tr 53)

GV cho HS trao đổi bài viết theo cặp đôi để chỉnh sửa theo gợi ý trong SGK tr 53.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thực hiện chỉnh sửa bài viết theo cặp đôi (thời gian khoảng 5 -> 7 phút)

GV đi hỗ trợ HS khi có HS yêu cầu hoặc thắc mắc.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 3 -> 5 HS đọc phần sửa bài cho bạn.

GV gọi 3 -> 5 HS đứng lên nhận xét, bổ

3.2. Viết bài

→ Khi viết bài cần lưu ý: (SGK tr 52)

4.3. Chỉnh sửa bài viết

sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.
(GV thu bài viết về nhà đánh giá, nhận xét bài làm của HS, có thể cho điểm vào bài làm để lưu vào hồ sơ học tập, đánh giá theo hướng dẫn TT22/2021/BGDĐT ngày 20/7/2021.)

Nhiệm vụ 6

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV trả bài cho HS và hướng dẫn HS chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu đề bài. Viết bài văn phân tích bài thơ **Cảnh khuya**

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

(*Hồ Chí Minh*)

GV cho HS dựa vào bảng gợi ý chỉnh sửa bài viết SGK tr 53.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân tự chỉnh sửa theo hướng dẫn, sau đó trao đổi bài viết theo cặp đôi ngồi cùng bàn học. Thời gian từ 2 -> 3 phút.

GV đi bao lớp, theo dõi HS làm việc.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho 1 vài HS nhận xét những ưu điểm, tồn tại cần chỉnh sửa của bạn.

GV chọn một số bài viết của HS để nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm chung cho cả lớp. *Lưu ý GV không nên nêu cụ thể tên HS để khen/chê trước lớp.*

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

3.4. Trả bài viết đoạn văn

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1 - TÌM Ý

Nhóm/cá nhân: Lớp 8

Nhiệm vụ: Viết bài văn phân tích bài thơ **Cảnh khuya**

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
 Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.
 Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,
 Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

(*Hồ Chí Minh*)

bằng cách trả lời (vào cột bên phải) các câu hỏi gợi ý (ở cột bên trái).

| | |
|---|--|
| Em dự định lựa chọn bài thơ nào? Tác giả là ai? Hoàn cảnh ra đời của bài thơ? Nội dung chính của bài thơ đó là gì? (1,5 điểm) | |
| Về nội dung, có thể tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi: Bài thơ tập trung khắc hoạ những hình tượng nào? Hình tượng thiên nhiên/ con người hiện lên với những đặc điểm gì? Qua đó, tác giả thể hiện những cảm xúc, tâm trạng nào? (3,5 điểm) | |
| Về nghệ thuật, có thể căn cứ vào các đặc điểm hình thức của thơ Đường luật (niêm, luật bằng trắc, vần, nhịp, đối,...) và bút pháp tả cảnh, tả tình, nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ,... (3,5 điểm) | |
| Em có nhận xét như thế nào về vị trí và ý nghĩa của bài thơ đó? (1,5 điểm) | |

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2 – LẬP DÀN Ý

Nhóm/cá nhân: Lớp 8

| Bố cục đoạn văn | Nội dung chính cần đảm bảo | Dàn ý bài làm của bạn | Đánh giá | | |
|-----------------|---|-----------------------|----------|---|---|
| | | | CĐ | Đ | T |
| Mở bài | Giới thiệu khái quát về tác giả Hồ Chí Minh | | | | |

| | | | | | |
|------------------|--|--|--|--|--|
| | và bài thơ Cảnh khuya. | | | | |
| Thân bài | Phân tích nội dung cơ bản của bài thơ: Bức tranh thiên nhiên êm đềm, thơ mộng nơi núi rừng Việt Bắc (chú ý âm thanh, hình ảnh,...) và hình tượng con người thao thức với niềm trăn trở, nỗi âu lo dân, nước,... Qua đó, khái quát được chủ đề của bài thơ (thể hiện tình yêu thiên nhiên, nhiệt huyết cứu nước,...). | | | | |
| | Phân tích một số yếu tố thi luật của thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật, tác dụng của các biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá, điệp ngữ,... | | | | |
| Kết bài | Nêu ý nghĩa của bài thơ (thể hiện vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ, khơi dậy tình yêu quê hương, đất nước,...). | | | | |
| TỔNG CỘNG | | | | | |

3. Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học để vận dụng vào giải quyết bài tập trong thực tiễn.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình trước tập thể lớp sản phẩm của HS.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả bài viết của HS; Sử dụng phiếu Rubri đánh giá kĩ năng viết theo các tiêu chí.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|--|--|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS lập dàn ý cho đề bài sau: Viết bài văn phân tích bài thơ Qua Đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS lập dàn ý: Viết bài văn phân tích bài thơ Qua Đèo Ngang (Bà Huyện Thanh Quan). Thời gian khoảng 20 -> 25 phút. GV bao quát lớp, theo dõi HS lập dàn ý cho bài viết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS đọc lập dàn ý cho bài viết. GV gọi 1 -> 2 HS nhận xét, bổ sung nội dung lập dàn ý cho bài viết của bạn. Cho HS trao đổi bài viết lập dàn ý cùng đọc để nhận xét, góp ý cho nhau rút kinh nghiệm.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> | <p>4. Luyện tập và vận dụng Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: Giới thiệu khái quát về bài thơ Qua Đèo Ngang (tác giả, đề tài, thể thơ,...). - Thân bài: Phân tích nội dung và nghệ thuật của bài thơ: <ul style="list-style-type: none"> + Về nội dung: phân tích đặc điểm của bức tranh thiên nhiên Đèo Ngang cảm giác cô đơn,...) của nhà thơ. (hùng vĩ, hoang sơ, thơ mộng) và nỗi niềm tâm sự (nhớ nước, thương nhà, + Về nghệ thuật: nêu nhận xét về một số yếu tố thi luật của thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật (luật bằng trắc, niêm, vần, nhịp, đối); chú ý nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (từ tượng hình, từ tượng thanh, biện pháp tu từ điệp ngữ, biện pháp tu từ đảo ngữ,...), nghệ thuật tả cảnh ngụ tình,... - Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của tác phẩm (Bài thơ khơi gợi những cảm xúc, tình cảm gì ở người đọc?). |

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài học và soạn phần nói và nghe: **Trình bày ý kiến về một số vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện tại)**

TIẾT PPCT: 24

NÓI VÀ NGHE

TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI **(Một sản phẩm văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện tại)**

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

Học sinh trình bày được ý kiến về một sản phẩm văn hoá truyền thống trong cuộc sống hiện tại. Hoạt động nói và nghe được kết nối với hoạt động đọc (chủ đề Về đẹp cổ điển, đặc biệt là ở văn bản 3. Ca Huế trên sông Hương).

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.

2. Phẩm chất: Đoàn kết, yêu thương chia sẻ, trao đổi trong học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 8 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi của học sinh.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế cho HS để khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: Phương pháp thuyết trình, gợi mở, hỏi đáp.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập tiếp thu bài học của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|--|---|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Chiếu cho HS xem video làng nghề dệt thổ cẩm ở Đak Nông. https://www.youtube.com/watch?v=rWi4d5EOdbc GV: Sau khi xem xong video làng nghề dệt thổ cẩm ở Đak Nông. Em hãy nêu cảm nhận của bản thân về những sản phẩm văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam nói chung của người M'ông Đak Nông nói riêng?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS xem Video xong sau đó gợi mở, dẫn dắt học sinh trả lời câu hỏi để vào bài nói và nghe.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2 -> 3 HS chia sẻ những cảm nhận của bản thân về những sản phẩm văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam nói chung của người M'ông Đak Nông nói riêng. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV lắng nghe từ những câu chuyện chia sẻ</p> | <p>- HS có kĩ năng chia sẻ những cảm nhận của bản thân về những sản phẩm văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam nói chung của người M'ông Đak Nông nói riêng.</p> <p>Giới thiệu bài mới: Đất nước ta có một nền văn hóa phong phú và lâu đời. Bên cạnh những di sản chung, mỗi miền đất đều có những di sản văn hóa riêng biệt, cần được gìn giữ, phát triển. Trong bài học này, các em sẽ có cơ hội trình bày ý kiến về một sản vật văn hóa truyền thống</p> |

của HS từ đó GV dẫn dắt vào bài học mới.

GV ghi tên bài học lên bảng

trong cuộc sống hiện tại mà hôm nay chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu nội dung bài học.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Trước khi nói (chuẩn bị bài nói)

a. Mục tiêu: Biết cách trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện tại) để phát triển kỹ năng nói của bản thân. Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài nói.

b. Nội dung: Phương pháp thuyết trình, hợp tác, cá nhân, gợi mở.

c. Sản phẩm học tập: Lập được dàn ý cho bài nói thực hành trước lớp.

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|--|--|
| <p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV lưu ý HS về sự cần thiết của việc xác định mục đích nói và đối tượng nghe là gì? GV: Khi chia sẻ trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện tại) mục đích chúng ta cần hướng đến là gì? Ai sẽ là người lắng nghe?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài nói theo hình thức cá nhân. Tự chọn một vấn đề để trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện tại) ... Thời gian 4 -> 5 phút. GV gợi mở cho HS có nhiều hướng lựa chọn đề tài cho phù hợp với lứa tuổi HS.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 3 -> 4 HS chọn đề tài để luyện nói. GV gọi 2 -> 3 HS nhắc lại các bước tiến hành trước khi nói. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự rút ý cốt lõi để ghi vào vở)</p> <p>Nhiệm vụ 2</p> | <p>1. Trước khi nói (chuẩn bị bài nói)</p> <p>1.1. Chuẩn bị nội dung nói</p> <p>→Mục đích nói: Trình bày ý kiến về một sản phẩm văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện tại nhằm giúp người nghe có quan niệm, ứng xử đúng đắn đối với di sản văn hóa của dân tộc. - Người nghe: Những người có nhu cầu tìm hiểu các giá trị văn hóa truyền thống.</p> |

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Hãy lựa chọn một sản phẩm văn hóa mà em yêu thích: có thể chọn một sản phẩm văn hóa riêng của vùng, miền nơi em sống (danh lam thắng cảnh, trang phục dân tộc, lễ hội, món ăn truyền thống, làng nghề truyền thống...) hoặc một sản phẩm văn hóa chung của đất nước (bánh chưng ngày Tết, múa rối nước, áo dài Việt Nam, phở,...). để chuẩn bị cho bài nói trước lớp.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân để chuẩn bị đề tài cho bài nói trước lớp. Thời gian từ 4 -> 5 phút.

GV đi hỗ trợ cho HS khi có yêu cầu cần được trợ giúp,

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 2 -> 3 HS trình bày ý tưởng đề tài cho bài nói trước lớp.

GV tiếp tục gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung còn thiếu của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự rút ý cốt lõi để ghi vào vở)

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Chuẩn bị nội dung cho bài nói theo đề tài: Trình bày ý kiến của em về giá trị của một sản phẩm văn hoá truyền thống mà em yêu thích.

GV2: Với đề tài trên em hãy cho biết các ý chính cần đưa ra là gì? Bộ cục cho bài nói gồm mấy phần? Nội dung mỗi phần cần đưa ra những nội dung chính nào cho bài nói? (**Gợi ý:** Sản phẩm văn hoá truyền thống mà em yêu thích là gì? Sản phẩm văn hoá truyền thống đó có những giá trị vật chất và tinh thần như thế nào? Em sẽ trình bày ý kiến về phương diện nào của sản phẩm văn hoá truyền thống? Lí do em lựa chọn phương diện đó? Em sẽ sử dụng

1.2. Lập dàn ý cho bài nói

a. Lựa chọn đề tài

→Lựa chọn đề tài: Chọn một sản phẩm văn hóa mà em yêu thích: có thể chọn một sản phẩm văn hóa riêng của vùng, miền nơi em sống (danh lam thắng cảnh, trang phục dân tộc, lễ hội, món ăn truyền thống, làng nghề truyền thống...) hoặc một sản phẩm văn hóa chung của đất nước (bánh chưng ngày Tết, múa rối nước, áo dài Việt Nam, phở,...).

b. Lập dàn ý bài nói (Gợi ý)

những lí lẽ và bằng chứng nào làm cơ sở cho ý kiến của mình? Sản phẩm văn hoá truyền thống ấy có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống hiện tại?)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân đề lập dàn ý cho bài nói trước lớp có bố cục 3 phần. Thời gian từ 8 -> 10 phút, GV hỗ trợ cho những HS cần giúp đỡ, gợi mở, nêu vấn đề.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS trình bày dàn bài dự định nói trước lớp.

GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung phần trình bày còn thiếu của bạn.

Bước 4: Kết luận nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Để bài nói đạt kết quả tốt, em hãy tập luyện trước khi trình bày bài nói trước lớp theo đề tài đã lập dàn ý.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân tự luyện nói, luyện nói theo cặp đôi để sửa lại bài nói cho nhau. Thời gian từ 2 -> 3 phút, GV

→ Ý chính có thể là: Sản phẩm văn hóa truyền thống của người dân tộc M'ông Đak Nông nói riêng hoặc những sản phẩm văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam nói chung.

- **Mở đầu:** Giới thiệu tên sản phẩm văn hóa truyền thống và nêu khái quát ý kiến của em về sản phẩm văn hóa đó trong cuộc sống hiện tại.

- **Triển khai:**

+ Nêu ngắn gọn một số thông tin cơ bản về sản phẩm văn hóa truyền thống: nơi ra đời của sản phẩm, vị trí của sản phẩm, ý nghĩa của sản phẩm,...

+ Trình bày ý kiến nhận xét, đánh giá về sản phẩm văn hóa truyền thống (của quê hương, đất nước). Tùy theo đề tài và thời gian, có thể chọn trình bày ý kiến về một vài khía cạnh: hiện trạng, giá trị, hướng bảo tồn, phát triển,... sản phẩm văn hóa đó trong cuộc sống hiện tại. Chú ý đưa ra các lí lẽ, bằng chứng làm cơ sở cho ý kiến của em.

+ Sử dụng ngôn ngữ cơ thể (cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,...) và điều chỉnh ngữ điệu nói cho phù hợp.

- **Kết luận:** Khẳng định ý nghĩa của sản phẩm văn hóa truyền thống đối với cuộc sống hiện tại.

c. Tập luyện

| | |
|---|--|
| <p>quan sát lớp, theo dõi HS luyện nói theo cặp đôi.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 1 -> 2 cặp đôi tự luyện bài nói với nhau, HS khác quan sát, theo dõi để rút kinh nghiệm.</p> <p>GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung phần luyện nói còn thiếu của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận nhận định</p> <p>GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> | <p>→HS cần lưu ý khi luyện nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện để điều chỉnh ngôn ngữ cơ thể và ngữ điệu nói. - Nhờ người thân, bạn bè lắng nghe và góp ý khi nói trước lớp. - Điều chỉnh dung lượng bài nói phù hợp với thời gian và không gian. |
|---|--|

Hoạt động 2: Trình bày bài nói

a. Mục tiêu: Với tư cách là người nói, học sinh biết cách trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện tại) sao cho hấp dẫn và thuyết phục, biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe.

b. Nội dung: Phương pháp thuyết trình, chia sẻ sự trải nghiệm, cặp đôi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV1: Em hãy cho biết khi trình bày bài nói chúng ta cần lưu ý những bước nào? (Trước khi nói? Trong khi nói? Và Sau khi nói là gì?)</p> <p>GV2: Hãy trình bày bài nói đã được chuẩn bị ở hoạt động: Chuẩn bị bài nói (dàn ý bài nói)</p> <p><i>(GV sử dụng bảng thang đánh giá kỹ năng trình bày bài nói)</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS làm việc cá nhân (hỏi – đáp) câu hỏi 1.</p> <p>GV cho HS lên trình bày bài nói câu hỏi 2, sử dụng phương pháp thuyết trình.(Thời gian từ 10 -> 12 phút)</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 1 -> 2 HS trả lời câu hỏi 1.</p> <p>GV gọi 3 -> 4 HS lên trình bày bài nói trước lớp (mỗi bài nói không quá 2 phút)</p> <p>GV gọi 2 -> 3 HS nhận xét, bổ sung phần trình bày còn thiếu của bạn (nội dung, trình bày trong thời gian quy định, điệu bộ, cử chỉ, tương tác ...)</p> <p>Bước 4: Kết luận nhận định</p> <p>GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> | <p>2. Trình bày bài nói</p> <p>→Khi trình bày bài nói cần phải chào hỏi khi bắt đầu, cảm ơn khi kết thúc, trong khi nói nội dung bám sát vào đề cương đã chuẩn bị.</p> <p>→HS lên trình bày bài nói, mỗi bài nói không quá 2 phút.</p> |

Hoạt động 3: Trao đổi sau khi nói

- a. **Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giá bài nói với hai tư cách: người nói và người nghe.
- b. **Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, cá nhân, cặp đôi.
- c. **Sản phẩm học tập:** Bài nói cùng nhau chia sẻ trao đổi với bạn, thầy cô...
- d. **Tổ chức thực hiện**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|--|--|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Khi trao đổi bài nói với 2 tư cách: người nói và người nghe (<i>HS tham khảo nội dung trong SGK tr 54</i>). GV: Sau khi nói em thích điều gì nhất trong phần trình bày của bạn? Nếu có thể, em muốn thay đổi điều gì trong phần trình bày của mình?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, trao đổi, chia sẻ với bạn, thầy cô... trong phần nói ở hoạt động trước.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV cho HS tự giác xung phong đứng lên trao đổi bài nói của bạn, sau đó gọi 1 -> 2 HS trao đổi bài nói của bạn và bản thân. GV cho HS tương tác, nhận xét, đặt câu hỏi với các bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> | <p>3. Sau khi nói (trao đổi về bài nói)</p> <p>- HS lên trình bày phần trao đổi về bài nói của bạn và của bản thân.</p> |

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- a. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức bài nói và nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện tại).
- b. **Nội dung:** Phương pháp thuyết trình, cá nhân, hỏi đáp.
- c. **Sản phẩm học tập:** Dùng bảng thang đánh giá kỹ năng trình bày ý kiến về một vấn đề.
- d. **Tổ chức thực hiện**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|--|---|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Em hãy thực hành nói lại, dựa trên những góp ý và đánh giá của giáo viên và các bạn.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân để chuẩn bị bài nói lại sau khi đã được bạn bè và thầy cô sửa lại, thời gian từ 1 ->2 phút.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS thực hành nói lại trước lớp dựa trên cơ sở GV và các bạn đã góp ý, chỉnh sửa lại.</p> | <p>4. Luyện tập</p> <p>- HS lên trình bày lại bài nói thực hành trước lớp.</p> |

| | |
|---|--|
| Gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung góp ý của bạn. Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | |
|---|--|

Hoạt động 4: Vận dụng (Nếu còn thời gian thì GV thực hiện ở trên lớp, không còn thời gian thì giao bài về nhà làm bài tập)

- a. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập và củng cố kiến thức.
- b. **Nội dung:** Phương pháp thuyết trình, cá nhân.
- c. **Sản phẩm học tập:** Bài luyện nói thực hành của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|--|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Em hãy chọn 1 đề tài khác với nội dung mà đã được thực hành nói và nghe (Gợi ý: có thể chọn một sản phẩm văn hóa riêng của vùng, miền nơi em sống (danh lam thắng cảnh, trang phục dân tộc, lễ hội, món ăn truyền thống, làng nghề truyền thống...) hoặc một sản phẩm văn hóa chung của đất nước (bánh chưng ngày Tết, múa rối nước, áo dài Việt Nam, phở,...);...) có thể cho HS xem video văn hóa truyền thống múa rối nước ở vùng Kinh Bắc. https://www.youtube.com/watch?v=rWi4d5EOdbc</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân để chuẩn bị bài nói theo chủ đề đã được chọn. Thời gian 4 -> 5 phút. GV hỗ trợ cho HS khi cần sự trợ giúp, gợi mở, nêu tình huống có vấn đề.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 ->3 HS lên trình bày bài nói trước lớp. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung thực hành nói của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> | <p>5. Vận dụng</p> <p>- HS thực hành nói trước lớp.</p> |

| |
|--|
| <p>BẢNG THANG ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI</p> <p>Nhóm/ cá nhân: Lớp 8</p> <p>Hướng dẫn: Hãy ghi lại mức độ thường xuyên mà người học thực hiện những hành vi dưới đây khi thực hiện nhiệm vụ trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện tại). Với mỗi hành vi, hãy khoanh tròn vào con số thể</p> |
|--|

hiện mức độ thường xuyên, cụ thể:

- Mức độ 1: Chưa bao giờ (0 điểm)
- Mức độ 2: Đôi khi (0,5 điểm)
- Mức độ 3: Thường xuyên (1,0 điểm)
- Mức độ 4: Luôn luôn (1,5 điểm)

Thang điểm quy về: 10/10 điểm

| Mức độ | | | | I. Chuẩn bị |
|--------|---|---|---|---|
| 4 | 3 | 2 | 1 | A. Tìm hiểu kỹ vấn đề cần trình bày và đối tượng người nghe. |
| 4 | 3 | 2 | 1 | B. Lập dàn ý chi tiết cho phần trình bày. |
| 4 | 3 | 2 | 1 | C. Tập trình bày thử để làm chủ nội dung trình bày. |
| | | | | II. Trình bày |
| 4 | 3 | 2 | 1 | A. Chào khán giả và tự giới thiệu về nội dung trình bày, giới thiệu ngắn gọn về bản thân (nếu cần thiết) |
| 4 | 3 | 2 | 1 | B. Bám sát dàn ý chuẩn bị để lần lượt trình bày các nội dung của vấn đề nhưng không đọc lại văn bản đã chuẩn bị. |
| 4 | 3 | 2 | 1 | C. Giọng nói đủ to, rõ ràng để tất cả người nghe đều có thể tiếp nhận được thông tin. |
| 4 | 3 | 2 | 1 | D. Diễn đạt trôi chảy, sử dụng ngôn ngữ linh hoạt để chuyển tiếp từ nội dung này sang nội dung khác. |
| 4 | 3 | 2 | 1 | E. Sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp với điệu bộ, cử chỉ và sự biểu cảm qua nét mặt, ánh mắt phù hợp với nội dung trình bày. |
| 4 | 3 | 2 | 1 | G. Tương tác với người nghe thông qua ánh mắt hoặc các câu hỏi gợi dẫn |
| 4 | 3 | 2 | 1 | H. Kết thúc vấn đề và cảm ơn người nghe. |

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài đã học, tìm hiểu và làm bài tập **Củng cố, mở rộng**; **Thực hành đọc** và soạn bài 3: **Lời sông núi** - đọc văn bản: **Hịch tướng sĩ** của *Trần Quốc Tuấn*

PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

GIÁO VIÊN

Đào Văn Dũng

Nguyễn Thị Chúc